

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp;

Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ bảy (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm 52.517,9 triệu đồng đối với 08 dự án, đối tượng đầu tư công không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 52.517,9 triệu đồng cho 03 dự án, đối tượng đầu tư công.

b) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm 513.795,7 triệu đồng đối với 04 dự án, đối tượng đầu tư công không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 828.212,4 triệu đồng cho 09 dự án, đối tượng đầu tư công.

- Điều chỉnh tăng tổng kế hoạch vốn từ 8.318.869 triệu đồng lên 8.633.285,7 triệu đồng (tăng 314.416,7 triệu đồng).

c) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền thuê đất có cơ sở hạ tầng nộp trả một lần của các nhà đầu tư và vốn sử dụng đất

- Điều chỉnh giảm 715.084 triệu đồng đối với 07 dự án.

- Điều chỉnh giảm tổng kế hoạch vốn từ 1.243.700 triệu đồng xuống 528.616 triệu đồng (giảm 715.084 triệu đồng).

d) Nguồn vốn điều chuyển từ các dự án cấp huyện trước khi sắp xếp về cấp tỉnh quản lý

- Điều chỉnh giảm 64.581 triệu đồng đối với 04 dự án, đối tượng đầu tư công không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 64.581 triệu đồng đối với 01 dự án.

- Bổ sung kế hoạch vốn 480.857,2 triệu đồng của các dự án chuyển từ cấp huyện về cấp tỉnh quản lý (tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Nguồn vốn điều chuyển từ các dự án cấp huyện trước khi sắp xếp về cấp tỉnh quản lý sau điều chỉnh là 2.976.989,9 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm 52.551,9 triệu đồng đối với 07 dự án, đối tượng đầu tư công không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn 52.551,9 triệu đồng cho 03 dự án, đối tượng đầu tư công.

b) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm 500 triệu đồng đối với 02 dự án, đối tượng đầu tư công không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Giao bổ sung kế hoạch vốn 500 triệu đồng cho 01 dự án.

c) Nguồn vốn điều chuyển từ các dự án cấp huyện trước khi sắp xếp về cấp tỉnh quản lý

- Điều chỉnh giảm 64.581 triệu đồng đối với 04 dự án, đối tượng đầu tư công không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Bổ sung kế hoạch vốn là 64.581 triệu đồng đối với 01 dự án.

- Bổ sung kế hoạch vốn là 130.765,4 triệu đồng của các dự án chuyển từ cấp huyện về cấp tỉnh quản lý (tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Nguồn vốn điều chuyển từ các dự án cấp huyện trước khi sắp xếp về cấp tỉnh quản lý sau điều chỉnh là 610.733,4 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III, IV kèm theo)

3. Giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

Giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 - Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý) là 676.547,4 triệu đồng (từ nguồn kết dư ngân sách và tăng thu tiền sử dụng đất tại Phụ lục I Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh) cho 09 dự án, đối tượng đầu tư công.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

4. Điều chỉnh, bổ sung vốn kế hoạch năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025

- Tổng vốn kế hoạch năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 trước khi điều chỉnh là 177.756,7 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng từ các dự án cấp huyện trước khi sắp xếp chuyển về cấp tỉnh là 15.358 triệu đồng.

- Tổng vốn kế hoạch năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 sau khi điều chỉnh là 193.114,7 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số **71** /NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=3+4-5	7
	TỔNG SỐ (A+B+C)	21.365.188,6	1.426.168,5	1.345.978,6	21.445.378,6	
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A1 + A2 + A3)	17.631.464	880.730,3	1.281.397,6	17.230.796,7	
A1	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG	6.771.191	52.517,9	52.517,9	6.771.191	Chi tiết tại mục A, Phụ lục II
A2	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)	8.318.869	828.212,4	513.795,7	8.633.285,7	Chi tiết tại mục B, Phụ lục II
A3	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN THUÊ ĐẤT CÓ SƠ SỞ HẠ TẦNG NỘP TRẢ MỘT LẦN CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀ VỐN SỬ DỤNG ĐẤT	1.243.700		715.084	528.616	Chi tiết tại mục C, Phụ lục II
A4	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT	182.209			182.209	
A5	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.115.495			1.115.495	
B	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI, CÁC NGUỒN VỐN KHÁC ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (B1 + B2 + B3)	1.237.592	0	0	1.237.592	
B1	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI	498.558			498.558	
B2	VỐN ĐẦU TƯ KHÁC	95.394			95.394	
B3	VỐN TỈNH BỔ SUNG VÀO TRUNG HẠN (Từ nguồn dự phòng NSTW hỗ trợ)	643.640			643.640	
C	VỐN ĐIỀU CHUYỂN TỪ CÁC DỰ ÁN CẤP HUYỆN TRƯỚC KHI SÁP NHẬP VỀ CẤP TỈNH QUẢN LÝ	2.496.132,7	545.438,2	64.581	2.976.989,9	Chi tiết tại mục D, Phụ lục II

PHỤ LỤC II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số **74** /NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Chủ dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước lũy kế giải ngân nguồn vốn từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=9+11-12	14
A	VỐN: XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG							6.771.191		52.517,9	52.517,9	6.771.191	
	Trong đó:												
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN					1.154.388	255.394,9	179.500,9	87.475,2	0	52.517,9	126.983	
*	Công nghệ thông tin												
1	Đầu tư hệ thống phục vụ công tác số hóa Hồ sơ nghiệp vụ công an nhân dân	Tỉnh Thái Nguyên	Công an tỉnh	2024 - 2025	Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; 1710/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	3.000	3.000	3.000	950		62,5	2.937,5	Dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành. Hết nhiệm vụ chi.
*	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật												
-	Vốn chuẩn bị đầu tư												
2	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 ĐT261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang)	Tỉnh Thái Nguyên	Sở Xây dựng					3.900			936	2.964	Dự án đã thanh toán đủ vốn chuẩn bị đầu tư.
3	Đường Hồ Núi Cốc	Tỉnh Thái Nguyên	Sở Xây dựng					5.000			2.117	2.883	Dự án đã thanh toán đủ vốn chuẩn bị đầu tư.
-	Đối ứng vốn ODA												
4	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh Thái Nguyên	Ban quản lý các dự án vốn nước ngoài	2017 - 2025	Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	1.076.826	232.833	113.380	77.203		12.152,5	101.227,5	Dự án cắt giảm một số hạng mục về năng lực quản lý tài sản công và rà phá bom, mìn, vật liệu nổ. Dự kiến quyết toán năm 2025
5	Di chuyển Đại đội kho C29 (ngân sách địa phương thực hiện giải phóng mặt bằng)	Tỉnh Thái Nguyên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2021 - 2025	Quyết định số 2999/QĐ-BQP ngày 06/9/2021	74.562	19.562	19.562	9.322,2		10.239,8	9.322,2	
6	Đối ứng dự án ODA (Tai Phụ lục II Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh)							10.005			10.005	0	Các dự án ODA không ký kết được hiệp định nên không triển khai thực hiện

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Chủ dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước lỹ kế giải ngân nguồn vốn từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=9+11-12	14
1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	Tỉnh Thái Nguyên	Chi cục Kiểm lâm		Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	65.000	15.000	4.645	4.345		300	4.345	Dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành. Hết nhiệm vụ chi.
-	<i>Giao thông</i>												
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên trái cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đoạn từ nút giao Sông Công đến nút giao Tân Lập	Tỉnh Thái Nguyên				863.120	652.000	52.828			52.828		
*	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật												
-	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư</i>												
3	Xây mới các trụ sở làm việc công an cấp xã	Tỉnh Thái Nguyên	Công an tỉnh					200			200		Các địa phương chưa bố trí được quỹ đất, do đó chưa lập được báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
4	Dự phòng phân bổ cho các dự án, công trình khác tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh (Phụ lục II) và phân kinh phí còn lại chưa phân bổ tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh (Phụ lục I)							460.467,7			460.467,7		
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN					4.849.425,3	4.729.425,3	409.529	0,0	828.212,4	0,0	1.214.017,4	
*	Các hoạt động kinh tế												
-	<i>Giao thông</i>												
1	Dự án Tuyến đường từ Ngã ba Na Oai đến Cụm công nghiệp Quang Sơn 1, Trường tiểu học Quang Sơn và Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Tỉnh Thái Nguyên		2025 - 2027	Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 04/11/2025	99.711	99.711			20.000		20.000	
-	<i>Khu công nghiệp</i>												
2	Xây dựng Khu công nghiệp Sông Công II - diện tích 250ha, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2017 - 2025	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	2.347.151	2.347.151	409.529		325.257		734.786	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn sang nguồn vốn thu tiền sử dụng đất
3	Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Diêm Thụy - Khu A	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2012 - 2025	Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	1.416.954	1.296.954			70.894		70.894	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn sang nguồn vốn thu tiền sử dụng đất

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Chủ dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước lỹ kế giải ngân nguồn vốn từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=9+11-12	14
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và nhà ở cho công nhân khu công nghiệp Diêm Thụy (Phần diện tích 180 ha)	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2013 - 2025	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/8/2013	198.337	198.337			95.232		95.232	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn sang nguồn vốn thu tiền sử dụng đất
5	Xây dựng khu tái định cư và nhà ở công nhân tại xóm Háng, xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên phục vụ Khu công nghiệp Diêm Thụy phần diện tích 180ha	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2014 - 2025	Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	202.380	202.380			92.690		92.690	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn sang nguồn vốn thu tiền sử dụng đất
6	Đường 36m nối Khu công nghiệp Sông Công II với QL.3 cũ và nút giao Sông Công	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2016 - 2024	Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	264.564	264.564			76.000		76.000	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn sang nguồn vốn thu tiền sử dụng đất
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2017 - 2025	Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 30/8/2017	320.328	320.328			110.011		110.011	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn sang nguồn vốn thu tiền sử dụng đất
-	<i>Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của cấp có thẩm quyền;...</i>												
8	Ủy thác Ngân sách địa phương sang Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên									14.404,4		14.404,4	Bổ sung vốn ủy thác qua NHCSXH
*	<i>Quốc phòng</i>									23.724		23.724	
9	Di chuyển Đại đội kho C29 (ngân sách địa phương thực hiện giải phóng mặt bằng)	Tỉnh Thái Nguyên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		Quyết định số 2999/QĐ-BQP ngày 06/9/2021	88.308	33.308						Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
C	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN THUÊ ĐẤT CÓ SƠ SỞ HẠ TẦNG NỘP TRẢ MỘT LẦN CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀ VỐN SỬ DỤNG ĐẤT							1.243.700		0	715.084	528.616	
	<i>Trong đó</i>												
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN					4.770.715,3	4.650.715,3	1.229.651	514.567	0	715.084	514.567	
*	<i>Các hoạt động kinh tế</i>												
-	<i>Khu công nghiệp</i>												
1	Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Diêm Thụy - Khu A	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý các khu công nghiệp	2012 - 2025	Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	1.416.954	1.296.954	177.653	106.759		70.894	106.759	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn sang nguồn vốn thu tiền sử dụng đất

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Chủ dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước lỹ kế giải ngân nguồn vốn từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=9+11-12	14
3	Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1)	Tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh	2024 - 2026	Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	179.392	179.392	162.853,9			46.349	116.504,9	Dự án vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, không có khả năng giải ngân vốn năm 2025
4	Phần kinh phí còn lại chưa phân bổ tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh (Phụ lục I)							9.487			9.487		Do điều chỉnh giảm kế hoạch vốn các dự án của Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN					2.347.151	2.347.151	0	0	545.438,2	0	545.438,2	
*	Các hoạt động kinh tế												
-	Khu công nghiệp												
1	Xây dựng Khu công nghiệp Sông Công II - diện tích 250ha, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên		2017 - 2025	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	2.347.151	2.347.151			64.581		64.581	
*	Bổ sung kế hoạch vốn các dự án chuyển từ cấp huyện về cấp tỉnh quản lý (Tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh)									480.857,2		480.857,2	

PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số **71** /NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=3+4-5	7
	TỔNG SỐ (* + **)	4.139.572,7	940.303,7	117.632,9	4.962.243,5	
*	VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2025 (A+B+C)	3.961.816	924.945,7	117.632,9	4.769.128,8	
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI (A1 + A2 + A3 + A4 + A5)	3.001.119	729.599,3	53.051,9	3.677.666,4	
A1	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG	1.264.981	52.551,9	52.551,9	1.264.981	Chi tiết tại mục A, Phụ lục IV
A2	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)	1.682.485	677.047,4	500	2.359.032,4	Chi tiết tại mục B, Phụ lục IV và Phụ lục V
A3	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN THUÊ ĐẤT CÓ SƠ SỞ HẠ TẦNG NỘP TRẢ MỘT LẦN CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀ VỐN SỬ DỤNG ĐẤT	0			0	
A4	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT	47.653			47.653	
A5	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	6.000			6.000	
B	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI, CÁC NGUỒN VỐN KHÁC ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (B1 + B2 + B3 + B4 + B5)	480.729	0	0	480.729	
B1	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI	188.325			188.325	
B2	VỐN ĐẦU TƯ KHÁC	95.394			95.394	
B3	VỐN TỈNH BỔ SUNG VÀO TRUNG HẠN (Từ nguồn dự phòng NSTW hỗ trợ)	197.010			197.010	
C	VỐN ĐIỀU CHUYỂN TỪ CÁC DỰ ÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ CẤP TỈNH QUẢN LÝ (C1 + C2)	479.968	195.346,4	64.581	610.733,4	Chi tiết tại mục C, Phụ lục IV
**	VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025	177.756,7	15.358,0		193.114,7	

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 - VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Chủ dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách địa phương			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
											Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=11+14-15	17	18	19
1	Dự án Xây dựng, nâng cấp doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phú Lương	Tỉnh Thái Nguyên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2017 - 2023	Các Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 14/9/2015; số 2316/QĐ-UBND ngày 04/8/2017	14.462	8.762	809,3	615				194,3			194,3		Bổ trí vốn thực hiện quyết toán dự án (Quyết định phê duyệt quyết toán số 265/QĐ-UBND ngày 07/02/2025)
*	Các hoạt động kinh tế																	
-	Quy hoạch																	
2	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050	Tỉnh Thái Nguyên	Sở Tài chính		Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	11.500	11.500		-	0			2.000			2.000		
-	Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của cấp có thẩm quyền...																	
3	Ủy thác Ngân sách địa phương sang Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh					50.357,6	-				50.357,6			50.357,6		Bổ sung vốn ủy thác qua NHCSXH
B	VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)									1.682.485	0	0	500	500		1.682.485		
	Trong đó:																	
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN					65.000	15.000	4.645	4.345	4.445	0	0	0	500		3.945	0	0
*	Các hoạt động kinh tế																	
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản																	
1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	Tỉnh Thái Nguyên	Chi cục Kiểm lâm	2021 - 2025	Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	65.000	15.000	4.645	4.345	4.245				300		3.945		Dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành. Hết nhiệm vụ chi.
*	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật																	
-	Vốn chuẩn bị đầu tư																	
2	Xây mới các trụ sở làm việc công an cấp xã	Tỉnh Thái Nguyên	Công an tỉnh							200				200		0		Các địa phương chưa bố trí được quỹ đất, do đó chưa lập được báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Chủ dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách địa phương			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
											Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=11+14-15	17	18	19
1	Xây dựng Khu công nghiệp Sông Công II - diện tích 250ha, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	Ban Quản lý khu công nghiệp	2017 - 2025	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	2.347.151	2.347.151	55.094	0	0			64.581		64.581			
*	Bổ sung kế hoạch vốn các dự án chuyển từ cấp huyện về cấp tỉnh quản lý (Tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh)												130.765,4		130.765,4			

PHỤ LỤC V

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 - VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 71 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước lŭy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn Ngân sách địa phương			Tổng số	Trong đó:		
													Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ) (Bổ sung từ kết dư ngân sách và nguồn tăng thu tiền sử dụng đất tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)											676.547,4			
*	Các hoạt động kinh tế														
-	Giao thông														
1	Xây dựng Cầu An Long và Đường kết nối tỉnh lộ ĐT.270 với tỉnh lộ ĐT.261 huyện Đại Từ	Tỉnh Thái Nguyên	KBNN Khu vực VII	UBND xã Đại Phúc	7610819		Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	350.000	150.000	150.000	16.156	70.000			
-	Khu công nghiệp														
1	Đường 36m nối Khu công nghiệp Sông Công II với QL.3 cũ và nút giao Sông Công	Tỉnh Thái Nguyên	KBNN Khu vực VII	Ban Quản lý các khu công nghiệp	7610819		QĐ số 2876/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	264.564	264.564	76.000	0	76.000			
2	Xây dựng Khu công nghiệp Sông Công II - diện tích 250ha, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	KBNN Khu vực VII	Ban Quản lý các khu công nghiệp	7642573		QĐ số 380/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	2.347.151	2.347.151	734.286	0	303.819			
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II	Tỉnh Thái Nguyên	KBNN Khu vực VII	Ban Quản lý các khu công nghiệp	7642574		QĐ số 2646/QĐ-UBND ngày 30/8/2017	320.328	320.328	110.011	0	76.000			
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và nhà ở cho công nhân khu công nghiệp Diêm Thụy (Phần diện tích 180 ha)	Tỉnh Thái Nguyên	KBNN Khu vực VII	Ban Quản lý các khu công nghiệp	7463404		QĐ số 1569/QĐ-UBND ngày 20/8/2013	198.337	198.337	95.232	0	2.100			
5	Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Diêm Thụy - Khu A	Tỉnh Thái Nguyên	KBNN Khu vực VII	Ban Quản lý các khu công nghiệp	7342836		QĐ số 2638/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	1.416.954	1.416.954	70.894	0	10.500			
-	Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; ủy thác vốn qua ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của cấp có thẩm quyền;...														
1	Ủy thác Ngân sách địa phương sang Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên			Chi nhánh NHCSXH tỉnh								14.404,4			
2	Cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh giai đoạn 2021 - 2025			Quỹ Đầu tư phát triển				200.000	200.000	200.000	100.000	100.000			
*	Quốc phòng									23.724	23.724	23.724			
1	Di chuyển Đại đội kho C29 (ngân sách địa phương thực hiện giải phóng mặt bằng)	Tỉnh Thái Nguyên	KBNN Khu vực VII	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh			Quyết định số 2999/QĐ-BQP ngày 06/9/2021	88.308	33.308						Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết